Câu 13. Sự tạo màu nước tiểu và chất thải tiêu hóa là do sự có mặt của sản phẩm phân giải hồng cầu nào sau đây?

A. Carbon dioxide

B. Urobilin và stercobilin

C. Sắt

D. Tất cả những ý trên

[<br>]

Câu 14. Sắt từ phân tử hêm trong chu trình hemoglobin được dự trữ ở phức hợp protein-sắt nào?

A. Urobilin và stercobilin

B. Ferritin và hemosiderin

C. Transferrin và porphyrin

D. Biliverdin và bilirubin

[<br>]

Câu 17. Erythropoietin xuất hiện trong huyết tương khi mô ngoại vi, đặc biệt là thận, tiếp xúc với:

A. Lượng tia xạ quá mức

B. Nồng độ oxy thấp

C. Thể tích nước tiểu nhiều

D. Nhiệt độ khắc nghiệt

[<br>]

Câu 21. Loại bạch cầu hạt nào có thể tiêu diệt nhiều vi khuẩn và đồng thời sản xuất kích thích hô hấp tạo chất trung gian hóa học mạnh như hydrogen peroxide?

A. Bạch cầu lympho

B. Bạch cầu ái kiềm

C. Bạch cầu ái toan

D. Bạch cầu trung tính

[<br>]

Câu 22. Megakaryocyte là tế bào chuyên biệt của tủy xương có vai trò:

A. Hình thành tiểu cầu

B. Các đáp ứng miễn dịch đặc hiệu

C. Sản xuất mô sẹo tại vùng tổn thương

D. Tiêu diệt vi khuẩn xâm nhập

[<br>]

Câu 23. Tốc độ hoạt động của megakaryocyte và sự tạo thành tiểu cầu được điều hòa bởi:

A. Thrombopoietin

B. Interleukin-6

C. multi-CSF

D. Tất cả các ý trên

[<br>]

Câu 24. Khẳng định nào sau đây KHÔNG đúng về tế bào T và B?

A. Tế bào B biệt hóa thành tế bào T và sản xuất khan thể chống kháng nguyên lạ

B. Tế bào B và T đều là hai loại của bạch cầu lympho

C. Tế bào T hoàn thiện quá trình trưởng thành tại tuyến ức

D. Tế bào T và B tham gia vào đáp ứng miễn dịch đặc hiệu

[<br>]

Câu 25. Quá trình cầm máu bao gồm 5 giai đoạn. Thứ tự đúng các pha xảy ra sau chấn thương là:

A. Đông máu, mạch, tiểu cầu, tan cục máu đông, co cục máu đông

B. Mạch, đông máu, tiểu cầu, co cục máu đông, tan cục máu đông

C. Tiểu cầu, mạch, đông máu, co cục máu đông, tan cục máu đông

D. Mạch, tiểu cầu, đông máu, co cục máu đông, tan cục máu đông

[<br>]

Câu 26. Do nồng độ khí hòa tan khác biệt giữa huyết tương và dịch mô nên:

A. O2 có xu hướng khuếch tán từ huyết tương vào dịch kẽ, và CO2 có xu hướng khuếch tán theo chiều ngược lại

B. CO2 có xu hướng khuếch tán từ huyết tương vào dịch kẽ, và O2 có xu hướng khuếch tán theo chiều ngược lại

C. Cả O2 và CO2 có xu hướng khuếch tán từ huyết tương vào dịch kẽ

D. Các ý trên đều sai

[<br>]

Câu 30. Các phân tử hemoglobin nằm trong máu do vỡ hồng cầu do tan máu sẽ bài tiết qua:

A. Thận

B. Nước mắt

C. Ruột non và ruột già

D. Da

[<br>]

Câu 31. Các dấu hiệu thiếu máu thiếu sắt bao gồm:

A. Giảm hematocrit và hemoglobin, giảm khả năng mang O2

B. Tăng hematocrit và hemoglobin, tăng khả năng mang O2

C. Giảm hematocrit và hemoglobin, tăng khả năng mang O2

D. Tăng hematocrit và hemoglobin, giảm khả năng mang O2

[<br>]

Câu 38. Ở phụ nữ có thai Rh(+) và thai Rh(-), trường hợp nào có nguy cơ phát triển đa hồng cầu thai nhi?

A. Từ lần thứ 2 có thai trở đi

B. Không xảy ra

C. Lần có thai đầu

D. Tất cả các lần có thai

[<br>]

Câu 39. Trong lần có thai đầu, mẹ Rh(-) và con Rh(+), tại sao không có biểu hiện của đa hồng cầu thai nhi?

A. Hệ miễn dịch của trẻ đầu tiên phát triển nhanh hơn trẻ thứ 2 trở đi

B. Máu giữa mẹ và con không pha trộn cho đến khi đẻ

C. Kháng thể từ máu mẹ không thể đi đến trẻ

D. Các ý trên đều sai

[<br>]

Câu 40. Bệnh lý tan hồng cầu ở trẻ sơ sinh:

A. Ngưng kết tố của trẻ vượt qua hàng rào rau thai và gây thoái hóa hồng cầu trẻ

B. Ngưng kết tố của mẹ vượt qua hàng rào rau thai và phá hủy hồng cầu thai

C. Ngưng kết nguyên của mẹ khá hủy bạch cầu của bản than mẹ, gây khử oxy hóa trẻ sơ sinh

D. Tất cả các ý trên

[<br>]

Câu 41. Số lượng bạch cầu ái toan làm tăng đột ngột trong trường hợp:

A. Phản ứng dị ứng hoặc nhiễm ký sinh trùng

B. Tổn thương mô hoặc nhiễm khuẩn

C. Thoái hóa mô hoặc thoái hóa tế bào

D. Tất cả các ý trên

[<br>]

Câu 46. Tan cục máu đông liên quan đến quá trình bắt đầu bởi:

A. Hoạt hóa Ca2+ để sản xuất plasmin mô

B. Hoạt hóa proenzyme plasminogen, khởi phát sự tạo thành plasmin

C. Hoạt hóa prothrombin, khởi phát tạo thành thrombin

D. Hoạt hóa proenzyme fibrinogen, khởi phát sự tạo thành fibrin

[<br>]

Câu 47. Tác dụng chính của việc thiếu vitamin K lên cơ thể là:

A. Phá hủy con đường đông máu chung, bất hoạt hệ thống đông máu

B. Cơ thể trở nên kém nhạy cảm với các tình trạng cần cơ chế đông máu

C. Hệ thống đông máu hoạt động quá mức, đòi hỏi sự pha loãng máu

D. Tất cả các ý trên

[<br>]

Câu 49. Sự thay đổi trong chuỗi acid amin do DNA mã hóa cho các chuỗi globin của hemoglobin dẫn đến tình trạng:

A. Chứng giảm bạch cầu

B. Thalassemia

C. Thiếu máu hồng cầu hình liềm

D. Leukemia